**TUẦN 28**

(Từ ngày 31/03 đến ngày 04/04/2025)

**Thứ hai ngày 31 tháng 03 năm 2025**

**BUỔI SÁNG:**

**Tiết 1:**   **CHÀO CỜ** PPCT: 28

**TUẦN 28**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** PPCT: 82

**HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO “MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH”.**

**\*Hoạt động trải nghiệm: Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.**

**A. Yêu cầu cần đạt:**

Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên,

Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.

Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**B. Cách tiến hành:**

**Nhóm/Trình bày**

GV tổ chức cho HS tập trung đúng vị trí để tham gia toạ đàm về chủ đề “Môi trường xanh - Cuộc sống xanh”.

GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi tham gia chương trình.

Gợi ý:

+ Em thấy việc tham dự buổi toạ đàm hôm nay có vui không?

+ Nêu ý nghĩa của buổi toạ đàm trong việc kêu gọi mọi người chung tay giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.

Nhận xét – tuyên dương.

**C. Kết luận:** Thiên nhiên, cảnh quan của đất nước ta thật đẹp, mỗi một địa danh lại có những điều kỳ thú riêng, những giá trị tốt đẹp. Trân trọng và gìn giữ những cảnh quan thiên nhiên là góp phần làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

**Tiết: 2 TIẾNG VIỆT PPCT: 188**

**LTVC: MỞ RỘNG VỐN TỪ: QUÊ HƯƠNG**

**LG QCN - TCTV**

SGK/69 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: Biết tìm kiếm sự việc trong bài

Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các hoạt động trong bài và biết vận dụng đọc hiểu trong thực tế.

**2. Năng lực đặc thù:**

Mở rộng vốn từ theo chủ đề Quê hương.

Giúp cho học sinh năng lực sử dụng từ ngữ, học sinh nắm tiếng mẹ đẻ, tạo điều kiện để học tập tiếp theo và phát triển toàn diện. Vốn từ của học sinh càng giàu bao nhiêu thì khả năng lựa chọn từ càng lớn, càng chính xác, sự trình bày tư tưởng, tình cảm càng rõ ràng, đặc sắc bấy nhiêu.

\*Tìm và nêu đúng thành ngữ, ca dao nói về quê hương đất nước.

**\*QCN:** Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình (liên hệ)

**B**. **Đồ dùng dạy học**:

GV: Bảng phụ.

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I.** **Khởi động (5’)**

GV tổ chức Hát bài Em yêu hòa bình

GV Nhận xét, tuyên dương.

GV dẫn dắt vào bài mới

**II. Khám phá: (12’)**

**Bài 1/VBT/ 47: Viết 2-3 từ ngữ**

**Cá nhân/Trình bày**

Đáp án:

a. Từ ngữ có nghĩa giống với từ quê hương: quê mẹ, Tổ quốc, quê cha đất tổ, nơi chôn nhau cắt rốn, …

b. Từ ngữ chỉ tình cảm quê hương: yêu thương, yêu quý, gắn bó, tự hào, …).

**Bài 2/VBT/47: Viết 3-4 từ ngữ**

**Nhóm/ Trình bày**

Đáp án: a. hiền hòa, lấp lánh, lửng lờ, êm ả, lăn tăn, êm đềm, …

b. trùng điệp, hùng vĩ, uy nghiêm, sừng sững, …

**III. Luyện tập - Thực hành (13’)**

**Bài 3/vbt/48: Tìm hiểu nghĩa của các thành ngữ, ca dao**

**Cá nhân/ Trình bày**

**Đáp án:**

a. Quê hương, nơi tổ tiên, ông cha ở đó từ rất lâu đời, có sự gắn bó tình cảm sâu sắc.

b. Chỉ quê hương nơi ta sinh ra lớn lên. Nơi “chôn rau cắt rốn” còn có thể hiểu nơi mà cha mẹ, ông bà tổ tiên đã sinh sống từ lâu đời.

c. Khuyên chúng ta nên yêu mến, biết ơn và trân trọng quê hương.).

**Bài 4/vbt/48: Thay … bằng từ ngữ phù hợp**

**Nhóm/ Trình bày**

**Đáp án:** vùng quê, gắn bó, con đường, mảnh vườn, quê nhà, chôn rau cắt rốn

**Bài 5/vbt/48: Viết đoạn văn ngắn nói về cảnh đẹp hoặc tình cảm của em với quê hương**

Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT 5

Cho HS viết đoạn văn ngắn vào VBT.

Gọi 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp.

Mẫu: Quê hương em là một vùng nông thôn nhưng yên bình và vô cùng tươi đẹp. Buổi sáng, khi ông mặt trời thức dậy, cây cối cũng bừng tỉnh sau một đêm dài ngon giấc. Nắng lên, cánh đồng trải dài như tấm thảm khổng lồ. Những chú cò trắng nhởn nhơ dưới tầng mây rồi đáp cánh xuống cánh đồng để ăn bữa điểm tâm. Xa xa, thấp thoáng bóng người đi tháo nước, be bờ. Tất cả đã làm cho bức tranh của làng quê thêm sống động.

**\* QCN**: GD các em dùng tiếng nói, chữ viết, để giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình

**IV. Vận dụng (5’)**

Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn.

+ Tìm và nêu đúng thành ngữ, ca dao nói về quê hương đất nước và nêu nội dung.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT PPCT: 189**

**VIẾT: VIẾT HƯỚNG DẪN LÀM HOẶC SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**LG QCN - TCTV**

SGK/ 70 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất.**

Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập

Trách nhiệm: Tập trung, giữ trật tự, chú ý lắng nghe.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học: Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phối hợp tham gia hoạt động nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**2. Năng lực đặc thù:**

Viết được hướng dẫn làm hoặc sử dụng một sản phẩm

\*Sáng tác được 4- 6 dòng thơ hoặc viết được 2- 3 câu văn về một cảnh đẹp.

**\*QCN:** Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu (liên hệ)

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Phiếu học tập

HS: Bảng nhóm

**C. Các hoạt động dạy học:**

**I. Khởi động:**

GV cho học sinh hát

**II. Phám phá (15’) Hướng dẫn làm hoặc sử dụng thẻ đánh dấu trang của một quyển sách đang đọc**

**Bài 1:** Dựa vào hình ảnh gợi ý, hoàn chỉnh các bước làm thẻ đánh dấu trang của quyển sách đang đọc do anh Mọt Sách hướng dẫn.

**Nhóm/Trình bày**

Cho HS quan sát hình ảnh và thẻ từ gợi ý các bước làm thẻ đánh dấu trang sách, thảo luận nhóm lớn để tìm từ ngữ phù hợp.

HS chia sẻ kết quả trong nhóm, các nhóm đánh giá kết quả lẫn nhau, báo cáo, tương tác.

KL:

+ Bước 1: Vẽ hình **con vật** em thích lên **tấm bìa**.

+ Bước 2: **Tô màu** thẻ đã vẽ.

+ Bước 3: **Cắt** thẻ ra khỏi **tấm bìa**.).

- Gọi HS nhận xét

- GV nhận xét.

**\*QCN:** GD các em có quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.

**III.** **Luyện tập - Thực hành:** (15’)**Hoàn chỉnh các bước làm thẻ đánh dấu trang của quyển sách đang đọc**

**Bài 2. Viết 2 – 3 bước hướng dẫn làm hoặc sử dụng một sản phẩm đơn giản**

Cho HS làm bài vào VBT

Gợi ý : Các em có thể kết hợp một số hình ảnh, video clip làm một số sản phẩm đơn giản như khung tranh bằng que kem, chậu hoa tái chế, lọ cắm bút bằng que kem, …).

Gọi HS trình bày bài làm trước lớp.

Cho HS nhận xét bài làm của bạn

GV nhận xét, đánh giá hoạt động.

\* Mẫu:

Chậu cây tái chế từ vỏ chai nhựa:

Bước 1: Dùng dao cắt một hình chữ nhật trên thân chai nhựa.

Bước 2: Đục lỗ phía dưới chai nhựa.

Bước 3: Cho đất vào trong thân chai nhựa.

**IV. Vận dụng: (5’)**

**Cá nhân/Trình bày**

Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động: Sáng tác 4 – 6 dòng thơ hoặc viết 2 – 3 câu văn về một cảnh đẹp em thích vào sổ tay.

Cho HS làm bài vào VBT (có thể kết hợp quan sát tranh, ảnh, video clip về cảnh vật quê hương hoặc nơi em ở).

Cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ, có thể trang trí đơn giản và trưng bày sản phẩm ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.

GV nhận xét, đánh giá hoạt động

GV nhận xét, kết luận.

Nhận xét đánh giá tiết học. Chuẩn bị bài sau.

Bình bầu nhóm, cá nhân học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 4 TOÁN PPCT: 134**

**PHÂN SỐ BẰNG NHAU - TIẾT 1**

SGK/ 35 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt**:

**I. Phẩm chất:**

Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Chăm chỉ: Chăm chỉ hoàn thành bài tập.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận nhóm để nhận biết tính chất cơ bản của phân số, tích cực phát biểu trước lớp.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**2. Năng lực đặc thù:**

HS nhận biết tính chất cơ bản của phân số, từ đó nhận biết các phân số bằng nhau; thực hiện được việc tìm các phân số bằng nhau.

Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến các phân số bằng nhau.

\* Tự đưa ra được 1 phân số và tìm phân số bằng với phân số đó

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I. Khởi động: (5’)**

GV tổ chức trò chơi **“Đố bạn?”**

Có 2 cái bánh, 1 cái bánh chia làm 4 phần bằng nhau, 1 cái bánh chia làm 8 phần bằng nhau.

* Bánh chia làm 4 phần , bạn Nam ăn 1 phần
* Bánh chia làm 8 phần , bạn Nữ ăn 2 phần
* Vậy bạn nào ăn nhiều hơn ?

+ HS trả lời. Báo cáo kết quả, HS khác nhận xét, tương tác. GV chốt ý kiến .

- GV giới thiệu bài.

**II. Khám phá (15’)**

**1. Nhận biết các phân số số , , bằng nhau qua thực hành**

**Nhóm lớn/ giải quyết vấn đề/Học hợp tác**

GV đặt vấn đề : Có 3 băng giấy:

Băng giấy 1: chia làm 2 phần bằng nhau; Băng giấy 2: chia làm 4 phần bằng nhau; Băng giấy 3: chia làm 6 phần bằng nhau

GV yêu cầu các nhóm tô màu băng giấy và so sánh 3 phân số :  **, ,**

Các phần tô màu của băng giấy như thế nào với nhau ?

Các nhóm thực hành, báo cáo kết quả, Gv nhận xét chốt ý kiến

GV nhận xét, kết luận:

+ Phân số được tô màu ở ba giấy dài bằng nhau.

+ Ta nói các phân số:   **; ;** bằng nhau:

**= = =**

**2. Tìm hiểu sự liên quan giữa tử số và mẫu số ở hai phân số bằng nhau**

**Nhóm/ Trình bày**

+ Từ phân số ta làm như thế nào để được phân số

+ Từ phân số ta làm như thế nào để được phân số

Các nhóm thực hành, báo cáo kết quả, GV nhận xét chốt ý kiến

GV kết luận:

+ Nếu nhân cả tử số và mẫu số của phân số với 2 thì được phân số bằng phân số



+ Nếu nhân cả tử số và mẫu số của phân số với 3 thì được phân số bằng phân số



**3. Khái quát tính chất cơ bản của phân số:**

Dựa vào sự liên quan giữa tử số và mẫu số ở hai phân số bằng nhau em hãy rút ra kết luận về tính chất cơ bản của phân số

Các nhóm thực hành, báo cáo kết quả, nhận xét, tương tác .GV nhận xét chốt ý kiến

\* Kết luận :

+ Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho

+ Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho

**III. Luyện tập - Thực hành (10’)**

**Bài 1/vbt/58**

**Cá nhân/ Tb**

**ĐA:** a)



b)



c)



**IV. Vận dụng (5’)**

**Cá nhân/ Trình bày**

Hs tự đưa ra 1 phân số và tìm phân số bằng với phân số đó

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**BUỔI CHIỀU: Cô Tâm dạy**

**Thứ ba ngày 01 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG: Tiết 1, 2: Thầy Đức dạy**

**Tiết 3, 4: Thầy Xanh dạy**

**BUỔI CHIỀU: Thầy Đức dạy**

**Thứ tư ngày 02 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG:**

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT PPCT: 190**

**ĐỌC: CẬU BÉ GẶT GIÓ - TIẾT 1**

**LG TCTV**

SGK/70 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất.**

Yêu nước: biết trân trọng những giá trị truyền thống của dịp tết Nguyên đán.

Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học lắng nghe, đọc và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

**2. Năng lực đặc thù:**

Sắp xếp và xác định được ý nghĩa của câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bằng sự chăm chỉ học tập và nỗ lực vượt qua khó khăn, Uy-li-am Cam-goam-ba đã thực hiện được ước mơ chế tạo chiếc cối xay gió, giúp ích cho gia đình và quê hương của cậu.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Chăm chỉ học tập, nỗ lực không ngừng không chỉ giúp bản thân đạt được ước mơ mà còn đem lại những điều tốt đẹp cho những người xung quanh.*

*\** HS chia sẻ được hình ảnh ấn tượng nhất trong bài văn

**\*QCN:** Quyền tự do bày tỏ ý kiến (liên hệ)

**B**. **Đồ dùng dạy học**:

GV: Máy chiếu

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I.** **Khởi động (5’) (Trình chiếu)**

**(Cá nhân/ Tb)**

GV giới thiệu tên chủ điểm và cho HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm “Thế giới quanh ta” (Thế giới quanh ta có rất nhiều điều đẹp đẽ, kì lạ, đem đến cho chúng ta rất nhiều bài học bổ ích)

Yêu cầu HS sắp xếp câu và cho biết câu tục ngữ khẳng định điều gì? (Muốn hiểu biết, muốn tăng lượng kiến thức cho chính mình thì không chỉ phải học trên sách vở, trên ghế nhà trường mà còn phải học ở chính trường đời).

GV giới thiệu bài

**II. Khám phá**

**Luyện đọc (30’)**

Gọi 1 em đọc cả bài.

GV yêu cầu Hs chia đoạn: 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến “đọc những cuốn sách khoa học”.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “dẫn nước từ giếng ra ruộng”.

+ Đoạn 3: Còn lại.

HS đọc đoạn nối tiếp trong nhóm, rèn đọc từ khó, từ bạn đọc sai.

GV dự kiến từ khó:Uy-li-am Cam-goam-ba, Gie-phơ-ri,,…;

GV dự kiến câu khó: Kể từ khi nhìn thấy những cảnh quạt khổng lồ/ trên bề mặt thảo nguyên/ trong một cuốn sách khoa học,/ Uy-lt-am tin chắc rằng/ cối xay gió sẽ giúp gia đình cậu thoát khỏi nghèo đói,... **(Trình chiếu)**

**\*TCTV**: Rèn cho học sinh đọc tròn câu khó.

HS đọc đoạn nối tiếp trong nhóm, đọc từ chú giải, tìm thêm từ khó hiểu.

GV dự kiến từ khó hiểu: ngoại lệ (*nằm ngoài cái chung, không theo quy định, quy luật*), cảm hứng (*say mê, thích thú, phấn khởi khi làm một việc gì đó*),... **(Trình chiếu)**

GV chốt đưa vào văn cảnh

Học sinh đọc nối tiếp 3 đoạn, nhận xét

**TIẾT 2**

**Luyện đọc hiểu**  (15’) **(Trình chiếu)**

**Câu 1: Cá nhân – Trình bày một phút**:

**KL:** Khi nhìn thấy những hình ảnh trong cuốn sách khoa học, Uy-li-am tin rằng cối xay gió sẽ giúp gia đình cậu thoát khỏi nghèo đói. Cậu đi học đều đặn, đến thư viện thường xuyên để đọc những cuốn sách khoa học.

Khi nhìn thấy những hình ảnh trong cuốn sách khoa học, Uy-li-am tin rằng cối xay gió sẽ giúp gia đình cậu thoát khỏi nghèo đói. Cậu đi học đều đặn, đến thư viện thường xuyên để đọc những cuốn sách khoa học.

**Câu 2:** **Nhóm đôi – Kĩ thuật Hỏi và trả lời**:

**KL:** Nhờ lòng quyết tâm và sự giúp đỡ của gia đình, bạn bè, Uy-li-am đã dựng lên được chiếc cối xay gió,

**Câu 3:** **Nhóm / Trình bày**

**KL**: Mọi người hò reo sung sướng khi cối xay gió hoạt động vì nó phát ra điện, làm chạy máy bơm, dẫn nước từ giếng ra ruộng

**Câu 4:** **Nhóm / Trình bày**

**KL**: Việc chế tạo thành công cối xay gió đã giúp Uy-li-am nhận được học bổng để tiếp tục đi học. Đây là cơ sở để sau này, cậu trở thành một diễn giả nổi tiếng, có đủ khả năng để quay về giúp đỡ người dân trong vùng.

**Câu 5:** **Nhóm / Trình bày**

**KL**: Bài đọc có tên "Cậu bé gặt gió" vì Uy-li-am đã chế tạo được chiếc máy hoạt động dựa vào sức gió; cách đặt tên còn nhằm thu hút sự chú ý của người đọc,...).

**\*QCN:** GD các em có quyền tự tin bày tỏ ý kiến của mình.

H: Bài đọc ca ngợi ai? (Nhóm/Khăn trải bàn)

ND: Bằng sự chăm chỉ học tập và nỗ lực vượt qua khó khăn, Uy-li-am Cam-goam-ba đã thực hiện được ước mơ chế tạo chiếc cối xay gió, giúp ích cho gia đình và quê hương của cậu.

**III. Luyện tập - Thực hành**: (15’)

**Đọc diễn cảm**

GV HD giọng đọc từng đoạn, toàn bài

HS đọc mời nối tiếp đoạn trước lớp - Nhận xét

HS chọn đoạn mình thích và đọc diễn cảm, rèn đọc trong nhóm. Thi đọc

Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Vận dụng (5’) (Trình chiếu)**

Tổ chức cho HS chia sẻ hình ảnh ấn tượng nhất trong bài văn.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 2 TOÁN PPCT: 135**

**PHÂN SỐ BẰNG NHAU - TIẾT 2**

SGK/47 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt**:

**I. Phẩm chất:**

Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Chăm chỉ: Chăm chỉ hoàn thành bài tập.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận nhóm, phát biểu trước lớp.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**2. Năng lực đặc thù:**

HS nhận biết tính chất cơ bản của phân số, từ đó nhận biết các phân số bằng nhau; thực hiện được việc tìm các phân số bằng nhau.

Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến các phân số bằng nhau.

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I. Khởi động: (5’)**

HS chơi trò chơi *Ai thông minh hơn?*

Cách chơi: HS xung phong hoàn thành yêu cầu:

*Quan sát hình vẽ, nêu các cặp phân số bằng nhau.*

*Description: Description: Ảnh có chứa Nhiều màu sắc, biểu đồ, Hình chữ nhật, thiết kế

Mô tả được tạo tự động*

*Đáp án: ; ;*

HS nghe GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến các phân số bằng nhau.*

HS nghe GV nhận xét, chuyển ý, giới thiệu bài.

**II. Luyện tập - Thực hành (25’)**

**Bài 1/vbt/58**

**Cá nhân/ Tb**

**ĐA:** *a)*

*b)*

**Bài 2/vbt/59**

**Nhóm đôi/Tb**

*Đa:*

**Bài 3/vbt/59**

**Nhóm/Tb**

*Đa:*

Vậy

**Bài 4/vbt/59**

**Nhóm/TXDB**

ĐA: a)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số bị chia | 24 | 48 | 8 |
| Số chia | 6 | 12 | 2 |
| Thương | 4 | 4 | 4 |

b) Mẹ dự định xếp vào mỗi hộp 4 cái bánh. Nếu số bánh gấp lên 2 lần thì số hộp cũng phải gấp lên 2 lần để mỗi hộp vẫn có 4 cái bánh.

**III. Vận dụng (5’)**

**Bài 5/vbt/59**

**Cá nhân/ Trình bày**

ĐA: + Hình 1 và Hình 3, mỗi hình có 3 hàng, tô màu 2 hàng.

+ Hình 4 có 3 cột, tô màu 2 cột.

Vậy của hình 1, 3, 4 được tô màu.

Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau

Nêu cảm xúc qua tiết học

Bình bầu nhóm, cá nhân học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 3, 4: Thầy Hơn dạy**

**BUỔI CHIỀU:**

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT PPCT: 191**

**ĐỌC: CẬU BÉ GẶT GIÓ - TIẾT 2**

**LG TCTV**

SGK/70 TGDK: 35’

**Đã soạn ở buổi sáng tiết 1**

**Tiết: 2 LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ PPCT: 53**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA VÀ LỊCH SỬ CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN - TIẾT 2**

SGK/ 85 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt**:

**I. Phẩm chất:**

Yêu nước: Yêu và tự hào về Tổ quốc.

Nhân ái: Biết giúp đỡ lẫn nhau tìm hiểu nội dung bài.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác xem bài trước, tìm hiểu những thông tin về một số truyền thống ở vùng Tây Nguyên.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mạnh dạn trao đổi hiểu biết về một số truyền thống ở vùng Tây Nguyên.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi một số nét chính về văn hoá các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

**2. Năng lực đặc thù:**

Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: mô tả được một số nét chính về văn hoá các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

Tìm hiểu lịch sử và địa lí: từ nguồn tư liệu, tranh ảnh, trình bày được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sử dụng tư liệu, tranh ảnh, nhận xét được truyền thống yêu nước của đồng bào Tây Nguyên.

\* Giới thiệu được 1 trang phục dân tợc ở vùng Tây nguyên mà em ấn tượng.

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Tranh ảnh, phiếu học tập

HS: Bảng nhóm, giấy, màu vẽ

**C. Các hoạt động dạy học:**

**I. Khởi động: (5’)**

GV yêu cầu HS quan sát hình ở phần Khởi động và xác định bạn HS nào đang mặc trang phục của đồng bào Tây Nguyên.

GV giới thiệu vào bài mới.

**II. Khám phá (25’)**

**1. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên**

**Nhóm /Học hợp tác**

YC HS đọc thông tin và cho biết:

+ Tên các anh hùng tiêu biểu của vùng đất Tây Nguyên.

+ Khái quát sơ lược tiểu sử của các anh hùng đó.

+ Cho biết những hoạt động nào của anh hùng N’Trang Lơng, anh hùng Núp thể hiện tinh thần yêu nước của đồng bào Tây Nguyên.

Gợi ý:

- Những hành động của N'Trang Lơng, Đinh Núp thể hiện tinh thần yêu nước của đồng bào Tây Nguyên:

+ N'Trang Lơng lãnh đạo đồng bào các dân tộc Mnông, Ê Đê, Xtiêng, Mạ,.... nổi dậy khởi nghĩa, chống lại ách xâm lược của thực dân Pháp.

+ Đinh Núp dùng nỏ phục kích, bắn chảy máu lính Pháp; lãnh đạo nhân dân các buôn làng tham gia các tổ du kích, xây dựng làng chiến đấu và chống lại sự càn quét của thực dân Pháp.

Nhóm thảo luận, báo cáo

GV nhận xét và trao đổi thêm: Khi nói tới lịch sử phát triển ở Tây Nguyên là nhắc tới những đồng bào dân tộc có truyền thống kiên cường chống giặc ngoại xâm, tập hợp và đoàn kết thành một khối thống nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Trong đó, nổi bật lên những tấm gương anh hùng bất khuất như anh hùng N’Trang Lơng, anh hùng Núp,… đã tô đậm thêm truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng đầy hào hùng của đồng bào nơi đây.

**2. Hoạt động 2. Tìm hiểu tìm các từ khoá phù hợp với mô tả trong bảng và ghi vào vở.**

**Nhóm /Trình bày**

|  |  |
| --- | --- |
| a) Ngôi nhà chung lớn nhất của buôn làng ở Tây Nguyên. | Nhà Rông |
| b) Người dân tộc ở vùng Tây Nguyên thường tổ chức lễ hội vào mùa này. | Mùa xuân |
| c) Loại vải người Tây Nguyên thường dùng để may trang phục truyền thống. | Thổ cẩm |
| d) Người anh hùng đã lãnh đạo các bộ tộc Mnông, Xtiêng nổi dậy chống thực dân Pháp. | Anh hùng N ’ T r a n g Lơng |
| e) Người anh hùng của Tây Nguyên đã tham gia cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. | Anh hùng Núp |

**III. Vận dụng: (5’)**

Hs xem tranh ảnh đã sưu tầm tìm hiểu và giới thiệu 1 trang phục dân tợc ở vùng Tây nguyên mà em ấn tượng.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung:**

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM PPCT: 83**

**Chơi trò chơi “Trồng cây”. Chia sẻ những hiểu biết của em về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Xây dựng kế hoạch tham quan và chăm sóc một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.**

SGK/76 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất:**

Yêu nước: Yêu quê hương

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập.

Trách nhiệm: Tham gia xây dựng và bảo vệ quê hương.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia xây dựng bài.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mạnh dạn chia sẻ ý kiến.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện những việc làm thiết thực để xây dựng và bảo vệ quê hương.

**2. Năng lực đặc thù:**

Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên,

Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.

Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

\* Chia sẻ về 1 cảnh quan ở địa phương em.

**\* QCN:** Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, ô nhiễm môi trường (Bộ phận)

**B**. **Đồ dùng dạy học**:

GV: Bảng phụ.

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I.** **Khởi động: (5’)**

HS hát bài hát về quê hương.

GV dẫn vào bài.

**II. Khám phá: (25’)**

**1. Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Trồng cây”**

**Trò chơi/Nhóm**

GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 76 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trồng cây” theo đội, chia thành hai đội tương ứng với 2 cây trên bảng lớp và đặt thời gian cho trò chơi là 10 phút.

GV dán 2 hình cây (chỉ có thân và cành) lên bảng lớp.

GV phát cho mỗi HS một vài mảnh giấy nhỏ (giấy màu hình vuông, kích thước khoảng 4cm × 4 cm để cắt hoa hoặc lá). GV yêu cầu mỗi đội tự phân công nhiệm vụ với nhau theo gợi ý:

- Cắt hoa, lá từ mỗi mảnh giấy.

- Viết tên một cảnh quan thiên nhiên (làng quê, ao hồ, đồng lúa,...) vào bông hoa hoặc chiếc lá.

- Dán hoa và lá đã được viết tên các cảnh quan thiên nhiên lên hình cây trên bảng lớp theo hình thức trò chơi tiếp sức để làm cho cây của đội mình thêm xanh tốt.

Sau khi hết thời gian, đại diện các nhóm lên đọc tên các cảnh quan thiên nhiên mà nhóm mình đã liệt kê được.

GV tổng kết trò chơi, đếm số hoa và lá từng đội dán được lên cây. Đội nào có nhiều tên cảnh quan thiên nhiên hơn thì thắng cuộc.

GV đề nghị HS nêu ý nghĩa của trò chơi.

Gợi ý: Gắn kết tinh thần đồng đội; rèn một số kĩ năng (cắt, dán,...); nhắc lại những cảnh quan thiên nhiên của địa phương – nơi mình sinh sống.

GV tổng kết và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.

**2. Hoạt động 2: Chia sẻ những hiểu biết của em về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**

**Cá nhân/Trình bày**

GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 76 – 77.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1: Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên mà em biết và suy nghĩ để giới thiệu theo gợi ý:

- Tên cảnh quan,

- Vi trí

- Nét đẹp của cảnh quan.

GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 5 (hoặc 6), chia sẻ với bạn những nội dung em vừa chuẩn bị: giới thiệu về cảnh quan mà em chọn. Lần lượt từng HS chia sẻ trước nhóm.

GV tổ chức cho một số nhóm lên trình bày phần chia sẻ của nhóm mình trước lớp.

GV yêu cầu các nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm trình bày,

GV vấn đáp (hoặc tổ chức cho HS hỏi – đáp) về những cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

**\*QCN:** Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, ô nhiễm môi trường

GV yêu cầu HS đặt câu hỏi cho bạn về những điều em muốn biết thêm về cảnh quan mà bạn vừa chia sẻ trong nhóm và trước lớp.

Gợi ý:

+ Tại sao bạn thích cảnh quan thiên nhiên này?

+ Đến thăm cảnh quan này, cần lưu ý gì để có thể thưởng thức được nhiều nhất vẻ đẹp của nơi đó?

- GV tổ chức cho HS vừa trình bày vừa mời các bạn đặt câu hỏi cho mình. GV điều chỉnh cách đặt câu hỏi của HS (nếu cần).

GV nhận xét, tổng kết hoạt động, lồng ghép quyền con người.

**3. Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tham quan và chăm sóc một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**

**Nhóm lớn/Học hợp tác**

GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và phần gợi ý của hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 77.

GV gợi ý cho HS cách xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh quan ở địa phương.

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6. Mỗi nhóm thực hiện các yêu cầu sau:

- Thảo luận để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên của địa phương mà nhóm dự kiến sẽ đến tham quan.

- Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận để thống nhất kế hoạch dựa vào những kế hoạch đã từng làm ở những năm học trước, những chủ đề trước. HS cùng trao đổi trong nhóm để xây dựng một kế hoạch tham quan.

Lưu ý: Kế hoạch được xây dựng sao cho có thể thực hiện cá nhân hoặc nhóm.

GV tổ chức cho một số nhóm lên chia sẻ về kế hoạch tham quan của nhóm mình (nội dung, cách thiết kế,...).

GV yêu cầu các nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6, trao đổi trong nhóm về những việc làm chăm sóc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương trong quá trình lập kế hoạch tham quan.

GV mời đại diện các nhóm trình bày một số việc các em đã biết, được chúng kiến hoặc được tham gia để chăm sóc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.

GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

**III. Vận dụng: (5’)**

**Cá nhân**

\* Chia sẻ về cảnh quan ở địa phương em.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung:**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Thứ năm ngày 03 tháng 4 năm 2025**

**BUỔI SÁNG:**

**Tiết 1, 2: Cô Tâm dạy**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT PPCT: 192**

**LTVC: DẤU NGOẶC KÉP**

**LG TCTV**

SGK/81 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các hoạt động trong bài và biết vận dụng đọc hiểu trong thực tế.

**2. Năng lực đặc thù:**

Nhận diện và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép.

\*Tham gia tốt trò chơi viết được câu có dấu ngoặc kép trong 2 phút.

**B**. **Đồ dùng dạy học**:

GV: Bảng phụ.

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I.** **Khởi động (5’)**

GV tổ chức trò chơi “Tìm hình giống nhau”

GV nhận xét, GV dẫn dắt vào bài mới

**II. Luyện tập – Thực hành (25’)**

**Bài 1/ VBT/61:** **Nhận diện và nêu công dụng của dấu ngoặc kép**

**Cá nhân/ Trình bày**

Đáp án:

a. Vừa đi đường vừa kể chuyện - Tên một cuốn sách

Vàm Cỏ Đông - Tên một bài thơ

Về miền cổ tích → Tên một bài hát sáng tạo

Giúp em chăm sóc thú nuôi - Tên một quyển sách

b. Dấu ngoặc kép trong các câu trên có công dụng đánh dấu tên sách, tên bài thơ, tên bản nhạc được nhắc đến trong câu.

\* Rút ra tác dụng của dấu ngoặc kép: SGK/81

**Bài 2/ VBT/61:** **Đặt dấu ngoặc kép vào những vị trí phù hợp trong câu**

**Nhóm/ Trình bày**

**ĐA: VD**

a. Nhóm em đã chia sẻ về bài đọc “Độc đảo Tháp nghiêng Pi-sa”, “Bí ẩn Kim tự tháp Ai Cập"....

b. Tài liệu “Hướng dẫn trồng và chăm sóc cây cảnh”, “Kĩ thuật trồng cây cảnh”, đã giúp ông có vườn cây mà nhiều người mong ước.).

**Bài 3/ VBT/61:** **Viết câu có sử dụng dấu ngoặc kép**

**Cá nhân/ Trình bày**

Yêu cầu HS làm bài vào VBT

Gọi 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.

Có thể viết một đoạn sau:- Câu truyện "Cậu bé gặt gió" nói về hành trình chế tạo ra chiếc cối xay gió của cậu bé Uy-li-am.

- Bài đọc thứ ba của chủ điểm "Thế giới quanh ta" là "Từ Cu-ba".

**\*TCTV**: Rèn cho học sinh biết sử dụng từ, dấu ngoặc kép để viết được câu.

**III. Vận dụng (5’)**

**Cá nhân**

GV tổ chức cho HS thi đua viết câu có dấu ngoặc kép trong 2 phút. Đội nào viết đúng và nhiều câu là đội thắng cuộc.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 4 TOÁN PPCT: 136**

**RÚT GỌN PHÂN SỐ - TIẾT 1**

SGK/49 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt**:

**I. Phẩm chất:**

Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm, chia sẻ, cùng nhau hoàn thành bài tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống..

**2. Năng lực đặc thù:**

HS nhận biết việc vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số, thực hiện được việc rút gọn phân số trong những trường hợp đơn giản (sử dụng các bảng nhân, chia; các dạng nhân, chia nhẩm đã học).

Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến việc rút gọn phân số.

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I. Khởi động: (5’)**

HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn.

GV giới thiệu bài

**II. Khám phá (12’)**

**1. Hoạt động 1: Giới thiệu cách trình bày bài rút gọn phân số.**

Ví dụ: Tìm phân số bằng phân số nhưng có tử số và mẫu số bé hơn

- GV vấn đáp đề HS xây dựng bài, GV hướng dẫn cách trình bày,

Cách 1

Tử số (12) và mẫu số (18) cùng chia hết cho số nào?

Ta chia cả tử số và mẫu số cho 2.

Tử số (6) và mẫu số (9) cùng chia hết cho số nào?

Ta chia cả tử số và mẫu số cho 3.

Tử số (2) và mẫu số (3) có cùng chia hết cho số nào không?

- GV kết luận: 2 và 3 không cùng chia hết cho số nào lớn hơn 1, ta nói - là phân số tối giản.

Nếu lệnh của bài là Rút gọn thì kết quả phải là phân số tối giản (không thể rút gọn được nữa).

Cách 2

Tử số (12) và mẫu số (18) cùng chia hết cho số nào ngoài 2 và 3?

Ta chia cả tử số và mẫu số cho 6 là: = =

Vậy =

**2. Hoạt động 2: Khái quát hoá cách rút gọn phân số.**

GV gợi ý, giúp HS đưa ra cách rút gọn.

Xem tử số và mẫu số có cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1 không.

Chia tử số và mẫu số cho số đó.

Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.

**III. Luyện tập - Thực hành (13’)**

**Bài 1/VBT/60**

**Cá nhân/TB**

**ĐA:**a)

b)

**IV. Vận dụng: (5’)**

**Cá nhân/ Trình bày**

Nêu cách rút gọn phân số

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**BUỔI CHIỀU:**

**Tiết: 1 TIẾNG VIỆT** **PPCT: 193**

**VIẾT: NHẬN DIỆN BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT - TCTV**

SGK/82 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất:**

Yêu nước: Yêu thiên nhiên

Chăm chỉ: Nhận thức được cái hay của bài, được thầy cô khen.

Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác trong việc học, tự tìm ý để viết đoạn văn miêu tả con vật,

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng từ gợi tả, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để viết đoạn văn hay hơn.

**2. Năng lực đặc thù:**

Nhận diện được bài văn miêu tả con vật, viết được câu tả hình dáng hoặc hoạt động, thói quen của con vật, trong câu có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.

Kể lại được câu chuyện “Cậu bé gặt gió” và bày tỏ được suy nghĩ, cảm xúc về nhân vật trong truyện.

**B**. **Đồ dùng dạy học**:

GV: Bảng phụ.

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I.** **Khởi động: (5’)**

HS hát bài hát “ Rửa mặt như mèo”

GV dẫn dắt giới thiệu bài.

**II. Khám phá : (**10’)  **Nhận diện bài văn miêu tả con vật**

**Bài 1/VBT/62**

**Cá nhân/TB**

**ĐA:**

a. Bài văn tả con chim gáy.

b. Đoạn 1: Từ đầu đến “đồng ta”

chim gáy 🡺 Giới thiệu đàn chim gáy.

Đoạn 2: Tiếp theo đến “vòng cườm đẹp” 🡺 Tả đặc điểm về hình dạng của con chim gáy.

Đoạn 3: Tiếp theo đến “sau người mót lúa” 🡺 Tả hoạt động của con chim gáy.

Đoạn 4: Còn lại 🡺 Tình cảm, cảm xúc của tác giả về con chim gáy

c. Tác giả chọn tả đặc điểm: đôi mắt, cái bụng, cổ, giọng hót; hành động: xoè đuôi, gáy (hót), ăn, nhặt thóc 🡺 Tả những đặc điểm nổi bật và thói quen, hoạt động đặc trưng của chim gảy.

**Bài 2/VBT/62**

**Nhóm/TB**

**ĐA:**

+ Mở bài: Giới thiệu con vật.

+ Thân bài: Tả đặc điểm nổi bật về hình dáng, hoạt động của con vật.

+ Kết bài: Nêu tình cảm, cảm xúc về con vật.

+ Từ ngữ tả hình dáng: thân hình: béo nục,...; cổ yếm: đầy hạt cườm lấp lánh; cái bụng: mịn mượt; .

+ Từ ngữ tả hoạt động hoặc thói quen bay vần quanh, sà xuống, (duôi) xoè như \* mùa, cất tiếng gáy, tha thẩn, nhặt nhạnh cặm cụi,...

\* Rút ra ghi nhớ về bài văn miêu tả con vật: SGK/83

**III. Luyện tập - Thực hành: (15’)**

**Bài 3/VBT/63**

**Cá nhân/TB**

HS chia sẻ kết quả trước lớp.

Gợi ý: Nhà em nuôi một chú mèo có một bộ lông trắng, điểm những đốm vàng và nâu nhạt. Cái đầu tròn tròn, hai cái tai dong dỏng dựng đứng lên rất thính nhạy. Đôi mắt long lanh trông rất hiền lành nhưng ban đêm lại sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật*. Bốn cái chân nhỏ, bước đi nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất.*

**\*TCTV:** Rèn học sinh kĩ năng dùng từ để viết được câu.

**IV. Vận dụng: (5’)**

HS có thể bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về một nhân vật bất kì trong câu chuyện, không nhất thiết phải là nhân vật chính.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 2 KHOA HỌC PPCT: 56**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC -TIẾT 2**

SGK/ 107 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Chịu khó suy nghĩ hoàn thành nhiệm vụ.

Nhân ái: Biết giúp đỡ lẫn nhau học tập.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động trong việc tìm hiểuthế nào để phòng tránh đuối nước.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực đặc thù:**

Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

\* HT lại nội dung bài.

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Phiếu học tập, tranh ảnh

HS: Bảng nhóm

**C. Các hoạt động dạy học:**

**I. Khởi động: (5’)**

GV mời một số HS trả lời câu hỏi: Khi đi bơi em chuẩn bị những gì?

GV mời 2 – 3 HS trả lời.

GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học.

**II. Luyện tập - Thực hành: (25’)**

**Xử lí tình huống**

**Nhóm 2/Trình bày**

GV yêu cầu HS quan sát, phân tích những nguy cơ có thể xảy ra đối với hai tình huống trong hình 9, 10 (SGK, trang 108).

**\* Kết luận:** Không đi qua sông, suối khi nước lũ, không đùa nghịch khi đi qua sông suối hoặc các vũng chứa nước. Không với tay cố lấy các vật ở dưới nước mà không biết bơi,…

**III. Vận dụng: (5’)**

**Cá nhân**

HS chia sẻ về nội dung bài học.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 3 TOÁN**

**Thầy Hiệu trưởng dạy**

**Thứ sáu ngày 04 tháng 04 năm 2025**

**BUỔI SÁNG:**

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT PPCT: 194**

**ĐỌC: KÌ LẠ THẾ GIỚI THỰC VẬT Ở NAM MỸ - LGTCTV**

SGK/84 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt:**

**I. Phẩm chất.**

Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm, sư quan tâm, chia sẻ.

Chăm chỉ: Ham học hỏi, chăm chỉ đọc sách.

Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, thích tham gia sáng tạo khoa họa kĩ thuật phù hợp với lứa tuổi.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động, biết lắng nghe, đọc bài và trả lời câu hỏi, nêu được nội dung bài

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác có hiệu quả với các bạn khi đọc và thực hiện yêu cầu trong nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực đặc thù:**

Chia sẻ được về một loài cây có những đặc điểm thú vị, nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Ở Nam Mỹ có những loài cây, loài hoa rất đặc biệt về hình dáng, màu sắc, thời gian sinh trưởng,...

**\*** HS kể được tên các loài hoa mà em biết.

**B**. **Đồ dùng dạy học**:

GV: Bảng phụ.

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I.** **Khởi động (5’)**

**Nhóm đôi/ Trình bày**

Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về một loài cây có những đặc điểm thú vị.

Một vài HS chia sẻ trước lớp.

HS trao đổi, hs nx, GV giới thiệu bài mới

**II. Khám phá (15’)**

**Luyện đọc**

Gọi 1 em đọc cả bài.

GV yêu cầu Hs chia đoạn: 4 đoạn

+ Đoạn 1: Cây hoa súng khổng lồ.

+ Đoạn 2: Cánh đồng xương rồng gai.

+ Đoạn 3: Sa mạc toàn hoa dại.

+ Đoạn 4: Nữ hoàng của các loài thực vật.

HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lượt 1, đọc từ khó, từ bạn đọc sai.

GV dự kiến từ khó: Lốt Ca-đôn-nét, Ất-ta-ca-ma, sặc sỡ, Puy-a Rây-môn- đi,…

GV dự kiến câu khó: Vì thế, nơi đây được đại dương gửi cho đủ sương mù/ để các loài hoa đại sặc sỡ phát triển.//

**\*TCTV**: Rèn cho học sinh đọc tròn câu khó.

HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lượt 2, đọc từ chú giải, tìm thêm từ khó hiểu.

GV dự kiến từ khó hiểu: (Nối nghĩa đúng): mong manh

-GV chốt đưa vào văn cảnh.

Học sinh đọc nối tiếp 3 đoạn, nhận xét.

**\*Luyện đọc hiểu**

**Câu 1: Cá nhân – Trình bày một phút**:

**KL:** Những loài thực vật được nói đến trong bài đọc là cây hoa súng, cây xương rồng, hoa đại, cây Puy-a Rây-môn đi.

**Câu 2:** **Nhóm đôi – Kĩ thuật Hỏi và trả lời**:

**KL**: Từ ngữ miêu tả đặc điểm nổi bật của mỗi loài cây là cây hoa súng - "khổng lồ”, cây xương rồng gai - "ngút ngàn”, “gai thưa và nhọn hoắt”, hoa dại - “sặc so", cay Puy-a Ray-mon-di- "long lay"

**Câu 3:** **Nhóm / Trình bày**

**KL**: Các loài thực vật trong bài được coi là kì lạ vì chúng có những điểm đặc biệt, độc đáo, không giống với những loại thực vật thông thường.

**Câu 4:** **Cá nhân / Trình bày**

**KL**: HS trả lời theo hiểu biết cá nhân, VD: Cây mắt búp bê - cây có trái giống những con mắt nhỏ; cây bách lan có tuổi thọ từ 500 đến 1500 năm; cây trinh nữ - khi chạm vào, lá của cây lập tức khép lại,...

H/ Bài đọc miêu tả vẻ đẹp ở Nam Mỹ như thế nào? (Nhóm/Khăn trải bàn)

Nội dung của bài đọc: Ở Nam Mỹ có những loài cây, loài hoa rất đặc biệt về hình dáng, màu sắc, thời gian sinh trưởng,...

**III. Luyện tập - Thực hành: (10’)**

**Đọc diễn cảm**

GV HD giọng đọc từng đoạn, toàn bài

HS đọc mời nối tiếp đoạn trước lớp - Nhận xét

Rèn đọc đoạn mình thích trong nhóm. Thi đọc.

Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Vận dụng (5’)**

GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi kể tên các loài hoa mà em biết.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 2 TOÁN PPCT: 138**

**EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? - TIẾT 1**

SGK/39,40 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt**:

**I. Phẩm chất:**

Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Chăm chỉ: Chăm chỉ hoàn thành bài tập.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: Tự hệ thống kiến thức về phân số bằng nhau để làm bài tập.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận nhóm, phát biểu trước lớp.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Năng lực đặc thù:**

HS thực hiện được việc tìm phân số bằng phân số đã cho nhờ áp dụng tính chất cơ bản của phân số, rút gọn phân số.

Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các kiến thức đã học về phân số và biểu đồ.

\*Thi rút gọn phân số vào bảng con

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ

HS: Bảng nhóm

**C.** **Các hoạt động dạy và học**:

**I. Khởi động: (5’)**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi bảo”.

+ GV: Tôi bảo! Tôi bảo!

+ HS: Bảo gì? Bảo gì?

+ GV: Tôi bảo các bạn nói cách rút gọn phân số.

+ HS: Chia cả tử số và mẫu số cho cùng một số tự nhiên lớn hơn 1.

+ GV: Tôi bảo! Tôi bảo!

+ HS: Bảo gì? Bảo gì?

+ GV: Tôi bảo các bạn cho biết kết quả của việc rút gọn là phân số dạng nào?

+ HS: Phân số tối giản.

GV giới thiệu vào bài.

**II. Luyện tập - Thực hành: (25’)**

**Bài 1/VBT/62**

**Cá nhân/TB**

**Đáp án:**

a)

b)

c)

d)

**Bài 2/VBT/62**

**Nhóm 6/Trạm dừng xe buýt**

**Đáp án:**

a)

b)

c)

d)

e)

**Bài 3/VBT/63**

**Nhóm đôi / Trình bày**

**Đáp án:**

a) Đã tô màu hình a. Vậy phân số tối giản chỉ phần tô màu là

b) Đã tô màu hình b. Vậy phân số tối giản chỉ phần tô màu là

c) Đã tô màu hình c. Vậy phân số tối giản chỉ phần tô màu là

d) Đã tô màu hình d. Vậy phân số tối giản chỉ phần tô màu là

e) Đã tô màu hình e. Vậy phân số tối giản chỉ phần tô màu là

**III. Vận dụng: (5)**

**Cá nhân/Trình bày**

Thi rút gọn phân số vào bảng con

Nhận xét , tuyên dương

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 3 LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**  **PPCT: 54**

**ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

SGK/82 TGDK: 35’

**A. Yêu cầu cần đạt**:

**I. Phẩm chất:**

Yêu nước: Yêu và tự hào về Tổ quốc.

Nhân ái: Biết giúp đỡ lẫn nhau tìm hiểu nội dung bài.

Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động trong việc tìm hiểu.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi

**2. Năng lực đặc thù:**

HS được ôn tập kiến thức đã học.

**B. Đồ dùng dạy học:**

GV: Tranh ảnh, phiếu học tập

HS: Bảng nhóm, giấy, màu vẽ

**C. Các hoạt động dạy học:**

**I. Khởi động:**

**II. Luyện tập - Thực hành (30’)**

**Hoàn thành phiếu học tập**

**\* Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập mô tả lại một số lễ hội tiêu biểu của vùng Duyên hải miền Trung,

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên lễ hội** | **Mô tả lễ hội** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

HS chia sẻ trước lớp.

HS nghe GV nhận xét, tuyên dương.

**III. Vận dụng: (5’)**

**Nhóm**

Hệ thống nội dung bài học

HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm

Chia sẻ với các bạn.

Nhận xét tiết học và dặn dò.

Cảm nhận, cảm xúc về tiết học.

Bình chọn cá nhân, nhóm học tốt.

**D. Điều chỉnh, bổ sung**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Tiết: 4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM PPCT: 84**

**XÂY DỰNG PHIẾU THU HOẠCH CÁ NHÂN VỀ CHUYẾN THAM QUAN**

**SINH HOẠT TẬP THỂ PPCT: 28**

**TUẦN 28**

TGDK: 35

**I. Hoạt động trải nghiệm: (10 phút)**

**Bài: Xây dựng phiếu thu hoạch cá nhân về chuyến tham quan**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

**2. Cách tiến hành**

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và phần gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 78 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV gợi ý cho HS cách xây dựng phiếu thu hoạch về chuyến tham quan dựa trên mẫu phiếu trong SGK trang 78. GV nêu yêu cầu khi thiết kế phiếu thu hoạch cần đảm bảo đủ nội dung, đẹp, khoa học. Có thể lựa chọn các cách sau:

- Cách 1: Cả nhóm cùng thiết kế mẫu phiếu theo nội dung đã thống nhất rồi photo.

- Cách 2: Mỗi người tự thiết kế mẫu phiếu của mình theo những nội dung đã thống nhất trong nhóm.

3. GV tổ chức cho một số nhóm lên báo cáo, chia sẻ về kế hoạch tham quan và mẫu phiếu thu hoạch của nhóm mình (nội dung, cách thiết kế,...).

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

5. GV hướng dẫn HS tham quan, chăm sóc theo kế hoạch (tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể) và hoàn thành những nội dung trong phiếu thu hoạch.

6. GV nhắc nhở HS chuẩn bị sản phẩm báo cáo sau chuyến tham quan theo một số hình thức như: cẩm nang du lịch, bài trình chiếu, tranh vẽ, bài viết, đoạn phim ngắn,...

**3. Tổng kết /cam kết hành động**

GV cho HS khái quát lại những việc HS đã làm được và nhắc nhở HS “Thiên nhiên, cảnh quan của đất nước ta thật đẹp, mỗi một địa danh lại có những điều kỳ thú riêng, những giá trị tốt đẹp. Trân trọng và gìn giữ những cảnh quan thiên nhiên là góp phần làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn”.

**II. SHTT:** Tuần 28 **(20’)**

**III. Vui chơi, giải trí: ( 5’ )**

Hát tập thể